

Bản án số: 75/2024/HS-PT

Ngày: 23 -12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Năm

Bà Nguyễn Thị Tư

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Mỹ Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 158/2024/TLPT – HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Lê Phạm Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Lê Phạm Thu H, sinh năm 1980, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc V và bà Phạm Ngọc P; chồng Đặng Thanh T (đã ly hôn) và 02 người con (sinh năm 2001 và năm 2015); tiền sự: không; tiền án: tại Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt Lê Phạm Thu H 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”, ngày 03/3/2022 chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung còn lại là 2.000.000 đồng, ngày 02/02/2024 thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 02/8/2024 mới nộp phạt số tiền

còn lại là 2.000.000 đồng, chưa được xóa án tích; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 02/02/2024, Công an xã N kết hợp Phòng C1 Công an tỉnh Vĩnh Long kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Phạm Thu H đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số đề cho nhiều người tại nhà ở ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

- Ngày 01/02/2024 gồm:

+ Đài miền Nam (đài chính An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) H bán cho người mua với số tiền trên phôi là 6.099.000 đồng, người mua trúng thưởng 4.400.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc đài miền Nam của H là 10.499.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Thị Thu N mua 4.454.000 đồng, trúng 3.200.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc của N là 7.654.000 đồng.

+ Đài miền Trung (đài chính Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định) bán cho N với tổng số tiền là 3.118.000 đồng, N mua trúng thưởng là 3.200.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc đài miền Trung của H, N là 6.318.000 đồng.

+ Đài miền Bắc (Hà Nội) bán cho người mua với tổng số tiền là 7.956.000 đồng, người mua trúng thưởng là 7.440.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc của H đài miền Bắc là 15.396.000 đồng. Trong đó N mua 2.900.000 đồng, trúng 1.840.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc 4.740.000 đồng; người đàn ông tên Y mua 750.000 đồng trúng 4.800.000 đồng, số tiền đánh bạc của ông Y là 5.550.000 đồng.

- Ngày 02/02/2024 gồm: Đài miền Nam (đài chính Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương) bán cho người mua với tổng số tiền là 11.240.000 đồng, người mua trúng thưởng là 6.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài miền Nam là 17.240.000 đồng. Trong đó Nguyễn Thị Thu N mua với số tiền 5.450.000 đồng, kết quả trúng thưởng là 3.600.000 đồng; số tiền đánh bạc của N là 9.050.000 đồng; Lê Văn M mua với tổng số tiền là 1.875.000 đồng, kết quả không có trúng thưởng, số tiền đánh bạc của M là 1.875.000 đồng; Mai Văn S mua 720.000 đồng, trúng 800.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc của S là 1.520.000 đồng; ông Y mua với số tiền là 1.975.000 đồng, kết quả trúng thưởng 400.000 đồng; số tiền đánh bạc của Y là 2.375.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng C đã thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo H trong việc cộng phôi số đề tổng cộng 02 ngày; trong đó vào ngày 01/02/2024 với số tiền dùng để đánh bạc là 5.106.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 Quyển tập học sinh bên ngoài bìa có chữ HPBOOK bên trong có ghi nhiều chữ và số liên quan đến việc bán số đề bằng mực tím có chữ ký xác nhận của Lê Phạm Thu H; số tiền Việt Nam là 46.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh, 01 điện thoại OPPO RENO8 5G màu đen, loại màn hình cảm ứng của Lê Phạm Thu H; 01 cây viết mực màu đỏ, 02 cây viết mực màu tím.

Qua điều tra bị cáo H thừa nhận có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức là bán số đề cho nhiều người và cách thức ghi bán số đề như sau: Đối với con số đầu, đuôi thì ghi con số đề ở giữa, ghi số tiền, số đầu ở phía trước, số tiền, số đuôi ở phía sau; đối với con số bao lô 02 con và 03 con thì ghi con số đề phía trước, ghi số tiền ở phía sau con số đề; đối với số đá thì ghi 02 con số đề trước, ghi số tiền ở giữa và phía sau 02 con số đề; các ký hiệu: “2n” là bán 03 đài miền Nam, “X” là cặp số đá, “VL” là đài Vĩnh Long, “TV” là đài Trà Vinh, “BD” là đài Bình Dương, MTrung là đài miền Trung, “HN” là đài Hà Nội (còn gọi là đài miền B); cách ghi số tiền: 1 là 1.000 đồng, 2 là 2.000 đồng, 3 là 3.000 đồng, lần lượt đến 500 là 500.000 đồng. H bán số đề đài miền Nam, miền Trung và miền Bắc, lấy kết quả xổ số hàng ngày để tính thắng thua. Người mua số đề mua 1.000 đồng con số đầu đuôi và số bao lô 02 con khi trúng sẽ nhận được 80.000 đồng, mua 1.000 đồng con số bao lô 03 con và cặp số đá, đá xiên khi trúng thưởng sẽ nhận được 450.000 đồng; qua ngày hôm sau sẽ giao tiền trúng thưởng. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận hằng ngày bị cáo trực tiếp bán số đề cho những người quen qua số điện thoại 0763.275.599 hoặc nhắn tin qua Zalo của bị cáo H tên “Lum lua” để mua số đề, sau đó bị cáo H ghi số đề vào phôi đề (Tờ giấy tập học sinh) để tính kết quả thắng thua với người mua. H bắt đầu ra bán số đề và tự giữ lại làm thầu từ tháng 12/2023.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSBT ngày 22/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Lê Phạm Thu H, Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thị Hồng C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Phạm Thu H, Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thị Hồng C phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Phạm Thu H 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Phạm Thu H số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu N 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự và quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Thu N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Thu N.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự và quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Hồng C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2024, bị cáo Lê Phạm Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Phạm Thu H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Phạm Thu H, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo đơn kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án số 55/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Lê Phạm Thu H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Phạm Thu H 01 năm tù về tội đánh bạc. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Lê Phạm Thu H 20.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Bị cáo Lê Phạm Thu H kháng cáo đã thực hiện đúng thủ tục và thời hạn theo quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 02/02/2024 tại nhà của bị cáo Lê Phạm Thu H thuộc ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bị cáo H bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề cho nhiều

người tham gia trong ngày 01/02/2024 với tổng số tiền là 32.213.000 đồng và ngày 02/02/2024 với số tiền là 17.240.000 đồng, tổng số tiền thắng thua là 49.453.000 đồng (trong đó tiền bán số đề là 28.413.000 đồng và tiền bán cho người mua trúng thưởng là 21.040.000 đồng). Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội cũng như về nhân thân của bị cáo. Tại phiên cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo đang điều trị bệnh. Xét thấy bị cáo lao động chính trong gia đình, sau khi ly hôn bị cáo là người trực tiếp nuôi 2 con trong đó có một người con hiện tại dưới 10 tuổi, bị cáo bị bệnh và đang điều trị bệnh. Vì vậy để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về chăm sóc con nhỏ và điều trị bệnh cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Lê Phạm Thu H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về về xử phạt bổ sung cho bị cáo Lê Phạm Thu H, xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thị Hồng C, về biện pháp tư pháp, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Phát biểu của kiểm sát viên không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phạm Thu H và sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Phạm Thu H 09 (chín) tháng tù về tội: “Đánh bạc”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Phạm Thu H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Phạm Thu H, xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thị Hồng C, về biện pháp tư pháp, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- Chánh án: 01b;
- Sở Tư pháp: 01b;
- TANDHB: 02b;
- THADSHB: 02b;
- THAHSHB: 01b;
- CQCSĐT CAHB: 01b;
- VKSNDHB: 01b;
- Bị cáo: 01b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng